

Số: 12/BC-UBND

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 01 năm 2022

Kính gửi: Bộ Tư pháp

BÁO CÁO

Kết quả công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang *(Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021)*

Thực hiện Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật *(được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ)*,

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang báo cáo kết quả công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC NĂM 2021

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và các điều kiện đảm bảo công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

1.1. Công tác xây dựng thể chế, chỉ đạo, điều hành

Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, trong đó tại khoản 9 Điều 3 (Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu) đã xác định “*Rà soát, kiểm tra, xử lý văn bản đã ban hành để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp*” là một trong những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2021.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chương trình số 02/CTr-UBND ngày 22/01/2021 về công tác năm 2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang, Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 27/02/2021 phê duyệt Chương trình công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2021 và 193 văn bản chỉ đạo, triển khai công tác tư pháp năm 2021, trong đó có: Quyết định số 698/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về việc ban hành Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2021; Kế hoạch

số 126/KH-UBND ngày 22/7/2021 thực hiện Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Kế hoạch số 113/KH-STP ngày 28/7/2021 rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành nhiệm kỳ 2016 - 2021; Văn bản số 2544/UBND-NC ngày 26/7/2021 chỉ đạo về nâng cao chất lượng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 01/02/2021 phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh năm 2021 và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện.

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh đã ban hành kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị, địa phương mình và tổ chức triển khai thực hiện. Trong đó, Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 24/QĐ-STP ngày 19/01/2021 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình công tác tư pháp năm 2021; Quyết định số 39/QĐ-STP ngày 28/01/2021 ban hành Kế hoạch công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp năm 2021 và 44 văn bản tổ chức triển khai, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

1.2. Tổ chức bộ máy, nhân sự làm công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật

a) Cấp tỉnh

- Sở Tư pháp có Phòng Xây dựng, kiểm tra, thi hành pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật với 05 biên chế.

- 17 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (*trừ Văn phòng UBND tỉnh và Sở Tư pháp*) bố trí 17 công chức pháp chế làm đầu mối thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

b) Cấp huyện

07/07 Phòng Tư pháp cấp huyện đã bố trí 07 công chức có trình độ cử nhân Luật làm công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

c) Cấp xã: 138 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã bố trí 246 công chức Tư pháp- Hộ tịch, trong đó mỗi xã bố trí 01 công chức làm công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

1.3. Công tác tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức, phối hợp tổ chức 02 Hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật cho 90 đại biểu; biên soạn, in 200 cuốn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và mua 66 cuốn sách "*Những điểm mới cơ bản của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quy định chi tiết thi hành*" cung cấp cho các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; tổ chức giao ban công tác tư pháp theo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng để kịp thời nắm bắt, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong công tác tư pháp nói chung và công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật nói riêng; thường xuyên hướng dẫn, xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

1.4. Về xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Sở Tư pháp đã tổ chức cập nhật mới và cập nhật lại 970 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành từ năm 1991 đến nay (*gồm: 236 Nghị quyết; 695 Quyết định; 39 Chỉ thị*) lên *Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Tuyên Quang*, thực hiện ứng dụng chữ ký số đối với 100% văn bản được đăng tải; tạo đường link liên kết giữa Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật Quốc gia với Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện. In và cấp phát 250 cuốn "Tập hợp các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành năm 2020" cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

1.5. Kinh phí công tác ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh cấp 176.000.000 đồng cho Sở Tư pháp để thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Ủy ban nhân dân cấp huyện đã cấp kinh phí cho Phòng Tư pháp cấp huyện để triển khai thực hiện công tác tư pháp, trong đó có công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

2. Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện ban hành 52 văn bản quy phạm pháp luật (*gồm: 16 Nghị quyết, 36 Quyết định*), tăng 12 văn bản

(tăng 30%) so với năm 2020. Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020); công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục nâng cao về chất lượng, rút ngắn thời gian thẩm định; nội dung các văn bản được ban hành đều phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương, cụ thể:

2.1. Cấp tỉnh:

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 42 văn bản (gồm: 16 Nghị quyết, 26 Quyết định).

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng đối với 42 quyết định quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành, trong đó đã ban hành Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 01/02/2021 phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2021 (gồm 12 quyết định) và 30 văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xây dựng đối với 30 quyết định quy phạm pháp luật theo ngành, lĩnh vực.

Sở Tư pháp đã Lập Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết 03 luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 9, thứ 10¹; kiểm tra 57 đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (12 đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh, 45 đề nghị xây dựng quyết định của UBND tỉnh) (tăng 21 đề nghị so với năm 2020); thành lập 14 Hội đồng tư vấn thẩm định (tăng 01 Hội đồng so với năm 2020); hoàn thành thẩm định 70 đề nghị xây dựng và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (04 đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh, 66 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật) (tăng 20 dự thảo văn bản so với năm 2020); đề xuất 10 nội dung định hướng xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tham gia ý kiến 531 dự thảo văn bản².

2.2. Cấp huyện: HĐND, UBND cấp huyện đã ban hành 10 Quyết định. 10/10 văn bản đều được Phòng Tư pháp thẩm định theo quy định.

2.3. Cấp xã: HĐND, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh không ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

¹ Văn bản số 731/STP-XDKTTHPL&PBGDPL ngày 21/7/2021 của Sở Tư pháp.

² Trong đó: Sở Tư pháp tham gia 377 dự thảo văn bản; Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia 154 dự thảo văn bản.

3. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

3.1. Công tác tự kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

Toàn tỉnh thực hiện tự kiểm tra 52 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành, cụ thể:

- Cấp tỉnh: Sở Tư pháp đã giúp Chủ tịch UBND tỉnh tự kiểm tra và phối hợp với Ban Pháp chế HĐND tỉnh thực hiện tự kiểm tra 42 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành; qua kiểm tra 100% văn bản đều có nội dung phù hợp.

- Cấp huyện: Phòng Tư pháp đã giúp UBND cùng cấp tự kiểm tra thực hiện tự kiểm tra 10 Quyết định do UBND cấp huyện ban hành; qua kiểm tra 100% văn bản đều có nội dung phù hợp.

- Cấp xã: Không phát sinh vì không ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

3.2. Công tác kiểm tra theo thẩm quyền, theo địa bàn

- Sở Tư pháp kiểm tra theo thẩm quyền 12 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp huyện ban hành (*10 Quyết định ban hành trong kỳ báo cáo, 01 Nghị quyết và 01 Quyết định từ kỳ trước chuyển sang*), qua kiểm tra phát hiện và đề nghị bãi bỏ 01 Quyết định do UBND cấp huyện ban hành từ kỳ trước chuyển sang sai về thẩm quyền và nội dung, cơ quan ban hành văn bản đã bãi bỏ theo quy định, đạt 100%.

- Cấp huyện: Không phát sinh.

3.3. Đánh giá tác hại, hậu quả của văn bản trái pháp luật

Trong năm 2021, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh không ban hành văn bản trái pháp luật.

4. Công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật

4.1. Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Toàn tỉnh đã thực hiện rà soát **398** lượt văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành, qua rà soát đã phát hiện và kiến nghị xử lý đối với 50 văn bản có nội dung không còn phù hợp, cơ quan ban hành đã xử lý 50/50 văn bản (*đạt 100%*), cụ thể:

- Cấp tỉnh: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và cơ quan cấp tỉnh được giao soạn thảo, trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã thực hiện rà soát 357 lượt văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban

hành³; qua rà soát đã phát hiện và kiến nghị xử lý 47 văn bản có nội dung không còn phù hợp (gồm: sửa đổi, bổ sung 06 văn bản; thay thế 19 văn bản; bãi bỏ một phần 04 văn bản; bãi bỏ toàn bộ 18 văn bản); HĐND, UBND tỉnh đã xử lý 47/47 văn bản (14 Nghị quyết; 33 Quyết định) (đạt 100%).

- Cấp huyện: Thực hiện rà soát 33 văn bản, qua rà soát kiến nghị xử lý 03 văn bản; cơ quan ban hành đã xử lý 03/03 văn bản (đạt 100%).

- Cấp xã: Thực hiện rà soát 08 văn bản.

4.2. Tình hình công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực trong năm 2020

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 29/01/2021 về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực toàn bộ và một phần, gồm: 26 văn bản hết hiệu lực toàn bộ (13 Nghị quyết; 13 Quyết định); 08 văn bản hết hiệu lực một phần (01 Nghị quyết; 07 Quyết định).

4.3. Công tác hệ thống hóa văn bản

Sở Tư pháp thực hiện tập hợp 35 văn bản do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành năm 2020 (gồm 11 Nghị quyết, 24 Quyết định) để in và cấp phát 250 cuốn “Tập hợp các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành năm 2020” cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tra cứu các cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.

4.4. Đánh giá chung về chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản thuộc trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa

Tại thời điểm ban hành, các văn bản của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh được xây dựng và ban hành theo đúng quy trình, trình tự thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; nội dung của các văn bản đều phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương tại thời điểm ban hành văn bản.

5. Đánh giá chung

Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành về công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản

³ Trong đó: Sở Tư pháp rà soát 218 lượt văn bản; Công an tỉnh rà soát 10 văn bản; Sở Nội vụ rà soát 04 văn bản; Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát 04 văn bản; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát 12 văn bản; Sở Tài chính rà soát 48 văn bản; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát 21 văn bản; Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát 04 văn bản; Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát 13 văn bản; Sở Ngoại vụ rà soát 04 văn bản; Sở Công thương rà soát 04 văn bản; Sở Lao động rà soát 14 văn bản; Thanh tra tỉnh rà soát 01 văn bản.

quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh. Năm 2021, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiều chính sách lớn tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương như các chính sách hỗ trợ trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19... Công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được triển khai thực hiện có hiệu quả, nâng cao chất lượng, rút ngắn thời gian thẩm định; nội dung thẩm định đã thể hiện rõ ý kiến, quan điểm pháp lý của cơ quan thẩm định về việc dự thảo văn bản đủ điều kiện hoặc chưa đủ điều kiện trình UBND tỉnh, kịp thời phát hiện và kiến nghị loại bỏ hoặc sửa đổi những nội dung không phù hợp; các cơ quan được giao chủ trì soạn thảo văn bản đã phối hợp chặt chẽ, kịp thời tiếp thu các ý kiến thẩm định của cơ quan thẩm định. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được triển khai thực hiện thường xuyên, có hiệu quả; các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung không phù hợp đã được xử lý kịp thời, qua đó đã góp phần xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc

1.1. Việc lấy ý kiến trong quá trình lập đề nghị xây dựng Nghị quyết

Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP) quy định: "*Trong quá trình lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan lập đề nghị có trách nhiệm:*

3. *Đối với đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, gửi hồ sơ đến cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan, cơ quan, tổ chức khác có liên quan để lấy ý kiến*".

- Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ hướng dẫn Luật ngân sách nhà nước quy định:

"Điều 21. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách

3. *Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách*

*trung ương không hỗ trợ. **Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp...***

Theo các quy định nêu trên, cơ quan đề nghị xây dựng nghị quyết phải lấy ý kiến của bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của cơ quan mình. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp.

Tuy nhiên, hiện nay Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2020*) và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa quy định rõ đối với **đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh lập đề nghị, soạn thảo, trình ban hành thì cơ quan thực hiện nhiệm vụ của cơ quan lập đề nghị xây dựng nghị quyết, thực hiện lấy ý kiến tham gia sẽ là cơ quan nào?** (*Ủy ban nhân dân tỉnh hay cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh*). Vì thực tiễn, có trường hợp cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong quá trình lập đề nghị xây dựng nghị quyết gửi xin ý kiến của Bộ chuyên ngành có liên quan, nhưng Bộ không cho ý kiến.

Ngoài ra, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP*) **chưa quy định về thời hạn trả lời của cơ quan Trung ương**, dẫn đến việc các bộ, cơ quan ngang bộ tham gia ý kiến đối với hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết có lúc chưa kịp thời.

1.2. Đối với việc lập danh mục văn bản quy định chi tiết:

Hiện nay, việc thông báo cho chính quyền địa phương danh mục văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội, văn bản QPPL của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chủ tịch nước đã được giao cho Bộ Tư pháp thực hiện tại khoản 2 Điều 28 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Tuy nhiên thực tế có nhiều nghị định của Chính phủ, văn bản quy phạm pháp luật của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ giao cho chính quyền địa phương ban hành văn bản để quy định chi tiết, nhưng chưa giao cho cơ quan nào chịu trách nhiệm trong việc thông báo cho chính quyền địa phương danh mục văn bản quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ. Chính vì vậy, một số cơ quan chuyên môn ở địa phương còn lúng túng không xác định được hình thức của văn bản quy định chi tiết hoặc cũng không kịp thời nắm bắt được nội dung

phân cấp của cơ quan trung ương, nên chưa kịp thời tham mưu trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành văn bản theo thẩm quyền được phân cấp.

2. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Bộ Tư pháp nghiên cứu, tham mưu đề tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc nêu tại Mục I.3.3 Báo cáo này. Sớm ban hành Thông tư hướng dẫn việc đánh giá tác động thủ tục hành chính trong lập đề nghị và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (*thay thế Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính*); tăng cường chỉ đạo điều hành, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; phối hợp với Bộ Tài chính để rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các quy định về kinh phí cho công tác xây dựng pháp luật bảo đảm xây dựng và hoàn thiện pháp luật là kinh phí đầu tư cơ bản cho hạ tầng pháp lý.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trân trọng báo cáo./.

Kèm theo Báo cáo gồm có:

Phụ lục số 01: Kết quả tự kiểm tra, xử lý văn bản trên địa bàn tỉnh năm 2021;

Phụ lục số 02: Kết quả kiểm tra, xử lý văn bản theo thẩm quyền trên địa bàn tỉnh năm 2021;

Phụ lục số 03: Kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2021.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp-Cục KTrVBQPPL; (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo)
- PCT UBND tỉnh Hoàng Việt Phương;
- Sở Tư pháp;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Chánh VP, PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. (P.Hà)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Phương

Phụ lục số 03:

KẾT QUẢ RÀ SOÁT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT NĂM 2021
(Kèm theo Báo cáo số 12/BC-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh Tuyên Quang)

Đơn vị tính: Văn bản

	Số văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) phải được rà soát trong kỳ báo cáo		Kết quả xử lý VBQPPL sau rà soát trong kỳ báo cáo (số văn bản được đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)		Kết quả xử lý VBQPPL chưa xử lý xong của các kỳ trước (số văn bản được đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	
	Tổng	Trong đó: Đã được rà soát	Tổng số	Trong đó: Đã xử lý	Tổng số	Trong đó: Đã xử lý
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Tổng số trên địa bàn tỉnh	398	398	50	50	0	0
1. Tại cấp tỉnh	357	357	47	47	0	0
2. Tại cấp huyện	33	33	3	3	0	0
Thành phố Tuyên Quang	9	9	1	1	0	0
Huyện Yên Sơn	0	0	0	0	0	0
Huyện Sơn Dương	7	7	0	0	0	0
Huyện Hàm Yên	0	0	0	0	0	0
Huyện Chiêm Hóa	9	9	2	2	0	0

Huyện Na Hang	0	0	0	0	0	0
Huyện Lâm Bình	8	8	0	0	0	0
3. Tại cấp xã	8	8	0	0	0	0
Thành phố Tuyên Quang	0	0	0	0	0	0
Huyện Yên Sơn	0	0	0	0	0	0
Huyện Sơn Dương	8	8	0	0	0	0
Huyện Hàm Yên	0	0	0	0	0	0
Huyện Chiêm Hóa	0	0	0	0	0	0
Huyện Na Hang	0	0	0	0	0	0
Huyện Lâm Bình	0	0	0	0	0	0
